

Số: 20/BC-BVN

Hóc Môn, ngày 08 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KÌ 1**

**Công tác giáo dục Học kỳ I năm học 2023 – 2024**

**I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**1. Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2023 – 2024**

| Đơn vị                     | Trường học                    |                             | Lớp học                    |                             | Học sinh                  |                             | Ghi chú<br>(số lượng<br>tăng/giảm,<br>so với<br>HKI 2022<br>- 2023) |
|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|----------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|                            | Số trường<br>(bao gồm<br>NCL) | 2<br>buổi/ngày<br>(tỉ lệ %) | Số lớp<br>(bao gồm<br>NCL) | 2<br>buổi/ngày<br>(tỉ lệ %) | Số HS<br>(bao gồm<br>NCL) | 2<br>buổi/ngày<br>(tỉ lệ %) |                                                                     |
| Tiểu học<br>Bùi Văn<br>Ngũ | 1                             | 1                           | 59                         | 59                          | 2851                      | 2851                        | Giảm 213<br>hs                                                      |

**2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

**2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

|      | Tổng số | Trình độ |         |         |          |           | Số lượng<br>thiếu |
|------|---------|----------|---------|---------|----------|-----------|-------------------|
|      |         | Tiến sĩ  | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |                   |
| CBQL | 3       | 0        | 2       | 1       | 0        | 0         | 0                 |
| GV   | 85      | 0        | 0       | 83      | 1        | 1         | 5                 |

- Nguyên nhân thiếu GV: Trường chỉ thiếu giáo viên môn Tin học, Mỹ thuật, Thể dục. Đã nhiều lần đăng ký tuyển dụng giáo viên Tin học, mỹ thuật nhưng không có thí sinh đăng ký tham gia dự tuyển. Riêng giáo viên Thể dục trong đợt đầu năm

- Giải pháp đối với việc thiếu GV:

+) Giải pháp 1: Nhằm đáp ứng kịp thời hoạt động giảng dạy năm học 2023-2024, nhà trường đã hợp đồng 03 giáo viên nhiều môn và thỉnh giảng 02 giáo viên Tin học, 1 giáo viên Tiếng Anh

+) Giải pháp 2: Tiếp tục đề xuất tuyển giáo viên Tin học, Mỹ thuật đáp ứng nhu cầu giảng dạy theo chương trình GDPT 2018.

+ ) Giải pháp 3: Cô gắng nâng cao đời sống giáo viên, nhất là giáo viên các môn Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Giáo dục thể chất để thu hút giáo viên đăng ký tham gia dự tuyển tại đơn vị.

- Về giáo viên chưa đạt chuẩn: Còn 02 giáo viên <sup>1</sup> chưa đạt trình độ theo Luật Giáo dục 2019. Trong đó, có 01 giáo viên không tham gia học nâng chuẩn do sắp đến thời gian nghỉ hưu theo Nghị định số 71 năm 2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

| Tổng GV chưa đạt chuẩn | Số giáo viên đang đi học nâng chuẩn | Số giáo viên chưa đi học nâng chuẩn | Tỉ lệ |
|------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| 02/85                  | 0                                   | 2/85                                | 1,17% |

- Nguyên nhân GV chưa đi học nâng chuẩn: Giáo viên sắp về hưu và giáo viên đang độ tuổi làm việc nhưng có hoàn cảnh riêng không tham gia học nâng chuẩn.

- Giải pháp đối với GV chưa đi học nâng chuẩn: Giáo viên chưa đạt chuẩn đã thực hiện cam kết với nhà trường về việc tham gia học nâng chuẩn và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không đủ chuẩn sau khi hết lộ trình.

## **2.2. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018**

### **\* Về công tác bồi dưỡng Module cho giáo viên, cán bộ quản lý**

| Module   | GIÁO VIÊN |             |                  | CBQL    |             |                  |
|----------|-----------|-------------|------------------|---------|-------------|------------------|
|          | Tổng số   | Đạt (SL-TL) | Chưa đạt (SL-TL) | Tổng số | Đạt (SL-TL) | Chưa đạt (SL-TL) |
| Module 1 | 84        | 84 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 2 | 83        | 83 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 3 | 83        | 83 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 4 | 85        | 85 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 5 | 86        | 86 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 6 | 86        | 86 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 7 | 86        | 86 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 8 | 86        | 86 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |
| Module 9 | 86        | 86 (100%)   | 0 (0%)           | 2       | 2 (100%)    | 0 (0%)           |

<sup>1</sup> Trần Thị Thanh Phương; Nguyễn Thị Nhị Trang

**\* Về công tác bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 4.**

Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 do Bộ, Sở Giáo dục Đào tạo, Phòng Giáo dục Đào tạo và nhà trường tổ chức. Tất cả giáo viên được phân công lớp 1, 2, 3, 4 đều được tập huấn chương trình sách giáo khoa lớp 4, đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tham gia tốt các chương trình bồi dưỡng thường xuyên trên trang <https://taphuan.cSDL.edu.vn>; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và tổ chức tập huấn về chương trình, sách giáo khoa lớp 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ đầu năm học 2023-2024. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

100% CBQL, giáo viên tham gia bồi dưỡng tập huấn chuyên đổi số theo chương trình của UBND huyện Hóc Môn; Đăng ký cho đội ngũ quản lý và giáo viên cốt cán tham gia tập huấn chương trình giáo dục Stem do Viettet phối hợp Sở GDĐT tổ chức.

**3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và học liệu**

**3.1. Cơ sở vật chất**

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 59/59 – 100%
- Số phòng tin học trên địa bàn: 05 ( đang sử dụng 4 phòng, 1 phòng không có máy tính)
- Số máy tính trên địa bàn: 150
- Nhận định việc đáp ứng/không đáp ứng việc dạy Tin học lớp 3, 4: Nhà trường đáp ứng và đã tổ chức 100% học sinh lớp 3,4 tham gia học Tin học theo chuẩn quốc tế.
- Nguyên nhân đối với việc thiếu máy tính: không
- Giải pháp đối với các đơn vị thiếu phòng máy, thiếu máy tính: không.

**3.2. Trang thiết bị dạy học**

- Trường có trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu (tỷ lệ%): có trang bị đầy đủ đồ dùng tối thiểu, đảm bảo 100% theo quy định.
- Nguyên nhân các trường chưa trang bị đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu: Không
- Giải pháp đối với các trường chưa trang bị đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu: Không

### ***3.3. Về sách giáo khoa, tài liệu, xuất bản phẩm tham khảo***

Tỉ lệ học sinh có sách giáo khoa trước khi vào năm học của trường: 100%

Trường có sử dụng xuất bản phẩm: không

Trường có hồ sơ sử dụng xuất bản phẩm theo Thông tư 21: Không

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học**

Nhà trường đã chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn trường học; Hợp đồng với công ty Công ích huyện Hóc Môn thực hiện vệ sinh công nghiệp tại trường, đảm bảo công tác vệ sinh trường lớp và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Xây dựng và triển khai các phương án an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh, tai nạn học đường từ đầu năm học. Chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí học sinh đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; Giáo dục học sinh thái độ, hành vi đạo đức đúng, biết lễ phép, kính trọng người lớn, ứng xử có văn hóa, có kỹ năng sống, thực hiện tốt văn hóa xếp hàng khi đến căn tin, nơi công cộng.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Xây dựng công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Bên cạnh đó, trường đã phối hợp tổ chức tuyên truyền các phương án đảm bảo an toàn trường học:

- Công ty sách tổ chức tuyên truyền đến học sinh chuyên đề phòng chống bắt nạt học đường;
- Chi đoàn tổ chức tuyên truyền giáo dục môi trường, phân loại rác thải;
- Công an huyện Hóc Môn tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường;
- HCDC trung tâm kiểm soát dịch bệnh TP tuyên truyền phòng chống dịch bệnh;

- Trạm Y tế xã Bà Điểm tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

### ***2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học***

- Trường đã triển khai đến bộ phận chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp điều kiện của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

- Việc xây dựng thời khóa biểu: Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày), xây dựng thời khóa biểu đảm bảo đúng số tiết quy định từng khối lớp theo chương trình GDPT 2018, sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về chương trình nhà trường: năm học 2023-2024, Nhà trường nghiêm túc thực hiện song song Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành. Trong quá trình thực hiện, có những thuận lợi, khó khăn như sau:

- Thuận lợi: Các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình nhất là chương trình GDPT 2018 được triển khai kịp thời, hướng dẫn cụ thể đến đơn vị. Việc tham dự trực tuyến chương trình thay sách, các chuyên đề của Sở GDĐT đôi khi tổ chức trực tuyến giúp 100% giáo viên nhà trường tiếp cận cách đổi mới phương pháp và giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh kịp thời. Phòng GDĐT tổ chức nhiều chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm giảng dạy từ các chuyên đề cấp huyện

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban giám hiệu luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát đối với giáo viên lớp 1,2,3,4

trong công tác giảng dạy chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và tháo gỡ kịp thời những vướng mắc khó khăn của giáo viên.

Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy học theo chương trình giáo dục 2018. Giáo viên nhiệt tình, năng động, có trình độ chuyên môn vững, luôn học hỏi để từng bước tiếp cận chương trình và hoàn thành nhiệm vụ được giao. 100% giáo viên được tập huấn đầy đủ, học tập nghiêm túc chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và tập huấn sách giáo khoa. Được sự phối hợp, đồng thuận, chia sẻ của cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

- Khó khăn: Lớp học sĩ số khá đông (48 HS/1 lớp), một phần ảnh hưởng việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Chương trình mới, đôi khi giáo viên chưa chủ động, tự tin trong việc đổi mới giảng dạy chuyên đề giáo dục.

- Nguyên nhân: áp lực dân số tăng trên địa bàn trường thu nhận nên sĩ số học sinh cao; Chương trình mới, giáo viên đang từng bước thực hiện dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”, ban đầu gặp khó khăn trong công tác giảng dạy.

- Giải pháp: tiếp tục tham mưu Phòng GDĐT giảm sĩ số học sinh trong đợt tuyển sinh năm học 2024-2025. Nhà trường tổ chức thêm nhiều chuyên đề, giới thiệu những giải pháp sáng tạo, những tiết học trải nghiệm, học thông qua chơi tạo điều kiện để giáo viên học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau nhằm giúp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giúp giáo viên tự tin hơn trong việc giảng dạy chương trình GDPT 2018.

- Kết quả thực hiện: 100% CBQL, Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, 100% giáo viên đảm bảo việc thực hiện việc giảng dạy đảm bảo theo kế hoạch.

## ***2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông***

### ***a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4***

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 1 phòng/ 1 lớp học.

- Sĩ số học sinh/lớp: Bình quân 47,65 học sinh/ lớp

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.45

- Tỷ lệ 2 buổi/ngày: 100%

- Giải pháp đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Trường có kế hoạch tổ chức bán trú: Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian hợp lý, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

Trường có 2690 em học sinh đăng ký bán trú. Trường thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần thực phẩm Fresco cung cấp thực phẩm cho học sinh. Mỗi ngày bộ phận phụ trách bán trú đều có kiểm tra thực phẩm và lưu mẫu đúng quy định. Thực hiện tốt việc vệ sinh, an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng trong khẩu phần ăn hằng ngày của học sinh.

Thực hiện lồng ghép các hoạt động giáo dục về vai trò, ý nghĩa của dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực, giáo dục thể chất phù hợp, nhằm nâng cao ý thức quý trọng sức khỏe, rèn luyện thể dục, tự phục vụ.

- Trường có tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Có

- Các nội dung khác: 100% học sinh có đủ sách giáo khoa và nhà trường trang bị đủ sách giáo khoa, sách tham khảo lớp 1,2,3,4 chương trình GDPT 2018 tại thư viện.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, tổ chức dạy các môn học Tiếng Anh tăng cường, Tin học tăng cường dành cho lớp 1,2 theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của từng lớp. Tổ chức giảng dạy kỹ năng sống, câu lạc bộ STEM, câu lạc bộ thể thao cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của các em.

Trường đã tổ chức nhiều chuyên đề về phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện giáo viên được chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy. Giáo viên tự tin, tích cực trong hoạt động giảng dạy và tổ chức các hoạt động, lựa chọn phương pháp phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động, tương tác tốt với giáo viên và các bạn trong lớp. Học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức đã biết vào các tình huống học tập và tình huống thực tiễn...

Giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học sẵn có một cách linh hoạt và tự làm đồ dùng thiết kế theo đặc thù bài học bước đầu đạt hiệu quả. Học sinh hình thành thói quen tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, sự phối kết hợp giữa giáo viên và phụ huynh trong việc đánh giá học sinh ngày càng được cải thiện.

### ***b) Đối với lớp 5***

- **Việc điều chỉnh nội dung dạy học:** Tổ chức điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà

tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- **Các nội dung khác:** Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường đã tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kỳ vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giúp học sinh làm quen với cách dạy học và cách kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

### **3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học**

#### **3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1**

##### ***a) Tiếng Anh***

- Đối với lớp 1, 2: Đảm bảo tổ chức 100% học sinh học tiếng Anh. 100% học sinh đều trang bị và sử dụng sách tiếng Anh Family and Friends Special Edition.

Căn cứ theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình môn tiếng Anh đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, dạy học tăng cường thêm 2 tiết/ tuần với giáo viên bản ngữ.

Thực hiện Kế hoạch số 2340/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023–2024. Năm học 2023-2024, trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ phối hợp với Tập đoàn EMG tổ chức thực hiện Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” cho 01 lớp 1, học sinh được học 8 tiết/ tuần trong đó học 4 tiết tiếng Anh, 2 tiết toán và 2 tiết khoa học do GV nước ngoài giảng dạy.

Thực hiện dạy học bảo đảm các nội dung, yêu cầu cần đạt trong chương trình các môn Ngoại ngữ 1 theo quy định của Bộ GDĐT; tổ chức dạy học đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, trong đó ưu tiên phát triển kỹ năng nghe và nói; đa dạng hóa các hình thức dạy và học bao gồm cả học ở trong lớp, ngoài lớp, trong trường và ngoài trường; tạo môi trường sử dụng và thể hiện bằng ngoại ngữ tối đa cho học sinh, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển văn hóa đọc sách, truyện bằng ngoại ngữ phù hợp với lứa tuổi, sở thích và giai đoạn học tập của học sinh.

- Đối với lớp 3, 4: Thực hiện theo quy định của chương trình với thời lượng 140 tiết học/năm, tương đương 04 tiết/tuần; bên cạnh đó trường tổ chức dạy học tăng cường 2 tiết học với giáo viên bản ngữ theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trên cơ sở bằng hình thức xã hội hóa và không gây quá tải cho HS.

Thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập nhưng không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Đối với lớp 5: Nhà trường tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tăng cường theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; 2 tiết học với giáo viên bản ngữ theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trên cơ sở bằng hình thức xã hội hóa. Thường xuyên đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế gồm các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế PTE của tập đoàn Pearson Edexcel-Anh Quốc, Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS (Toefl Primary) và hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers). Tăng cường trang bị các tài liệu, học liệu tham khảo cho thư viện nhà trường để hỗ trợ giáo viên và học sinh trong tổ chức các hoạt động dạy học ngoại ngữ.

Kết quả: đảm bảo tổ chức dạy học môn Tiếng Anh học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu của CTGDPT 2018 đạt tỉ lệ 100% học sinh tham gia.

100% giáo viên biên chế của trường đạt chuẩn về năng lực tiếng Anh.

1735/1737 học sinh hoàn thành môn tiếng Anh ở HKI đạt tỉ lệ 99,9%

Vận động học sinh tham gia thi Toán Tiếng Anh trên mạng cấp trường đạt hiệu quả. Tổ chức hội thi Olympic Tiếng Anh cấp trường năm học 2023-2024, có 128 học sinh đạt giải cấp trường.

### ***b) Ngoại ngữ khác: trường không dạy ngoại ngữ khác***

### **3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học**

- **Đối với lớp 1, 2:** Trường tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học tăng cường cho 100% học sinh lớp 2 và tạo cơ hội cho học sinh lớp 1 được tiếp cận giáo dục Tin học được học Tin học tăng cường vào Học kỳ II .

*Đối với lớp 3,4:* Tổ chức dạy môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3,4 từ năm học 2023-2024 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, trường Phối hợp với Cty EMG tổ chức cho học sinh đăng ký trên tinh thần tự nguyện học 1 tiết Tin học theo đề án Tin học theo chuẩn Quốc tế. Trường có 4 phòng tin học, 02 giáo viên đều được tập huấn chương trình Tin học lớp 3, 4 và tập huấn giảng dạy theo đề án Tin học chuẩn Quốc tế đã thực hiện tốt giảng dạy học sinh.

Đối với lớp 5: Trường tổ chức giảng dạy môn Tin học tự chọn theo IC3 park. Bên cạnh đó, đối với lớp 5 đã giảng dạy học sinh theo hướng tiếp cận Chương trình môn Tin

học trong CT GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo CT GDPT 2018.

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số: Trường chưa tổ chức hoạt động Giáo dục kỹ năng công dân số.

- Về bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học: Trường có 03 giáo viên tham gia tập huấn nghiệp vụ giảng dạy Tin học Chuẩn Quốc tế ICDL do Công ty EMG tổ chức và trao bằng từ tháng 8/2023.

Kết quả: đảm bảo tổ chức dạy học môn Tin học học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu của CTGDPT 2018 đạt tỉ lệ 100%.

576/578 học sinh lớp 3 hoàn thành chương trình môn Tin học HKI đạt tỉ lệ 99,65%.

593/595 học sinh lớp 4 hoàn thành chương trình môn Tin học HKI đạt tỉ lệ 99,66%.

100% học sinh được thực hành trên máy tính mỗi giờ học.

Đã tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Phối hợp xây dựng Chuẩn kiến thức, kỹ năng Tin học của giáo viên, học sinh và chuẩn cấu hình máy tính, các trang thiết bị phòng máy vi tính của trường nhằm đáp ứng yêu cầu dạy – học Tin học theo các chuẩn Quốc tế; xây dựng, triển khai và giới thiệu các công cụ dạy học qua internet, các công cụ mô phỏng đánh giá, kiểm tra hỗ trợ hoạt động dạy Tin học theo chuẩn Quốc tế.

#### **4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Việc triển khai mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trong học kỳ 1: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp điều kiện và hoàn cảnh, đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Nội dung giáo dục địa phương theo công văn số 3536/BGDĐT-GDTH: Giáo viên tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn như:

Giảng dạy Lịch sử - Địa lý địa phương, giáo dục An ninh quốc phòng, hướng dẫn các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ( Khối 4-5).

Lồng ghép giáo dục truyền thống, phong tục tập quán địa phương, hoạt động ngoại khóa vào các môn Tiếng Việt, Đạo Đức, TNXH...

Giáo dục học sinh về truyền thống nhà trường, tiểu sử ông Bùi Văn Ngữ

- Việc tổ chức dạy học giáo dục địa phương trong học kỳ 1: Đã tổ chức hơn 200 học sinh lớp 4,5 và đội viên nòng cốt của trường tham gia học tập trải nghiệm ở khu Di tích lịch sử Ngã Ba Giồng vào ngày 18/11/2023.

### 5. Triển khai giáo dục STEM

- Về Bài học STEM: số tiết, số chủ đề đã thực hiện trong học kỳ 1.

| <b>Khối dạy</b> | <b>TÊN BÀI HỌC STEM (CHỦ ĐỀ)</b>                   | <b>Môn</b> | <b>Tuần dạy</b> | <b>Số tiết thực hiện tiết dạy bài học Stem</b> |
|-----------------|----------------------------------------------------|------------|-----------------|------------------------------------------------|
| 1               | Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học | Toán       | 3               | 2                                              |
| 1               | Đèn hiệu và biển báo giao thông                    | TNXH       | 14              | 2                                              |
| 2               | Tia số của em                                      | Toán       | 3               | 2                                              |
| 2               | Lịch để bàn tiện ích                               | Toán       | 16              | 2                                              |
| 3               | Họ hàng nội, ngoại                                 | TNXH       | 1               | 2                                              |
| 3               | Đồng hồ sử dụng số La Mã                           | Toán       | 6               | 2                                              |
| 4               | Gió, bão                                           | Khoa học   | 6               | 2                                              |
| 4               | Dẫn nhiệt                                          | Khoa học   | 13              | 2                                              |
| 5               | Xây cầu chịu lực từ ống hút                        | Khoa học   | 10              | 1                                              |
| 5               | Dự án làm các vật dụng hữu ích từ tre              | Khoa học   | 11              | 1                                              |

Số chuyên đề Giáo viên đã lên dạy trong học kỳ I

| <b>Số thứ tự</b> | <b>Số tiết</b> | <b>Tên chủ đề</b>                                 | <b>Khối</b> |
|------------------|----------------|---------------------------------------------------|-------------|
| 1                | 1              | Dụng cụ tính cộng, tính trừ                       | Khối 1      |
| 2                | 1              | Phòng bệnh sốt rét (lồng ghép trong môn Khoa học) | Khối 5      |

- Về Hoạt động trải nghiệm STEM: Trường đã phối hợp với KDI education để tổ chức hoạt động trải nghiệm stem trong và sau giờ học chính khóa theo tinh thần đăng ký tự nguyện của học sinh với 59 lớp và gần 100% học sinh tham gia. Trường có 2 phòng dùng làm không gian sáng chế STEM.

Hoạt động trải nghiệm STEM được trung tâm thiết kế dựa trên dạy học tích hợp môn học, nội dung đề cập đến nhiều lĩnh vực đòi hỏi học sinh huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng để đề xuất giải pháp nhằm giải quyết vấn đề có tính thực tiễn, hiệu quả và sáng tạo.

- Về làm quen STEM nghiên cứu khoa học kỹ thuật: Học sinh được thực hiện làm quen STEM nghiên cứu khoa học kỹ thuật thông qua chủ đề trong hoạt động trải nghiệm Stem. Các em học sinh trường đã tham gia Hội thi HACKATHON 2023 và đạt giải tiềm năng cấp Thành phố

### 6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### **6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Trong Học kỳ I, trường đã tổ chức thực hiện 6 chuyên đề nhằm đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- 1 Chuyên đề dạy học Tiếng Việt thông qua chơi
- 2 Dạy học Luyện từ và câu lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực
- 3 Dạy Khoa học cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực
- 4 Triển khai chuyên đề: Kiểm tra và đánh giá môn Lịch sử và Địa lý theo hướng phát triển năng lực và tích hợp Nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh
- 5 Dạy đọc cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực
- 6 Dạy giải bài toán 3 theo hướng phát triển năng lực

Kết quả:

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy trực tuyến khi lên lớp.

100% GV tham dự và vận dụng chuyên đề vào trong thực tế giảng dạy tại lớp.

Thực hiện tốt 06 chuyên đề theo kế hoạch từ đầu năm.

09 giáo viên đạt giải và được công nhận “Thiết kế bài giảng E-learning” cấp trường.

### **6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**

- Các chuyên đề trường đã thực hiện nhằm đổi mới phương pháp và hình thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh: Nghiêm túc thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT đối với lớp 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT đối với lớp 1,2,3,4.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên lớp 4 về thực hiện đổi mới đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Thực hiện nghiêm túc kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, coi trọng sự tiến bộ của học sinh. Giáo viên sử dụng thư khen như một phương pháp khích lệ tinh thần, tạo động lực cho mỗi học sinh. Chính những lời động viên, khen ngợi do giáo viên viết, gửi tặng học sinh sẽ mang lại những tác động tích cực, giúp các em tự tin, nỗ lực hơn, mang lại hiệu quả giáo dục tốt hơn. Tổ chức tập huấn cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên.

Thường xuyên tổ chức cho giáo viên thảo luận rút ra những bài học kinh nghiệm, giới thiệu những cách thực hiện hay và những việc cần tránh trong quá trình thực hiện. Giáo viên không được có biểu hiện so sánh giữa các học sinh, chê trách học sinh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, với bất kỳ động cơ nào. Tạo điều kiện cho các em học sinh ham thích đến trường, hứng thú trong việc học.

- Việc thực hiện kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 1 và cuối học kỳ 1: Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ cuối học kỳ, tập trung đánh giá năng lực của học sinh, xây dựng ma trận đề để nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì, đảm bảo các mức độ theo quy định. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia tập huấn và tổ chức chuyên đề hướng dẫn giáo viên xây dựng ma trận đề, tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh. Biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo CTGDPT 2018; thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo đúng Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Công tác tổ chức đánh giá đề kiểm tra của trường: Trường tổ chức đánh giá, thảo luận cách ra đề sau mỗi lần kiểm tra. Rút kinh nghiệm để thực hiện đề thực hiện tốt hơn, có tuyên dương tổ thực hiện tốt.

## **7. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục. xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

### **7.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Hỗ trợ chuyên trách phổ cập thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, đồng bộ hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH.

#### ***Kết quả đạt được:***

- ***Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1:*** 609/609 đạt 100%.

- ***Tỉ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi:*** 593/609 đạt 97,4%.

### **7.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Ban giám hiệu nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng, kiểm tra, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu ở mức độ cao hơn và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

| Trường đạt chuẩn quốc gia |       |       | Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục |       |       | Trường đang thực hiện mô hình trường CLC “tiên tiến, hội nhập quốc tế” |
|---------------------------|-------|-------|------------------------------------------|-------|-------|------------------------------------------------------------------------|
| Mức 1                     | Mức 2 | Mức 3 | Mức 1                                    | Mức 2 | Mức 3 |                                                                        |
|                           |       |       | X                                        |       |       |                                                                        |

## **8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

### **8.1. Đối với trẻ khuyết tật**

- Việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân: Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn học hòa nhập theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh; chương trình tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập: Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, tạo điều kiện cho giáo viên thảo luận về phương pháp giảng dạy cũng như kinh nghiệm giáo dục học sinh khuyết tật. Khuyến khích giáo viên tự học, tự tìm tòi khám phá để nâng cao nghiệp vụ, dạy học sinh nhẹ nhàng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trình độ tiếp thu của các em, không áp lực, chạy theo thành tích.

- Việc hỗ trợ SGK cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 100% học sinh khuyết tật đều có SGK. Thực hiện tốt việc chăm lo cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường đã vận động cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân, phối hợp Liên đội thông qua chương trình nụ cười hồng để trao tặng học bổng, quà Tết cho các em với tổng kinh phí trong năm là 4,5 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Tổng số học sinh khuyết tật: 12 học sinh.

Có 09/12 em hoàn thành đạt hoàn thành ở các môn học, 03 em chưa hoàn thành môn học ở các môn học như: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh.

### **8.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ**

- Trường không có học sinh lang thang cơ nhỡ.

## **9. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép**

- Trường không có lớp học linh hoạt, lớp ghép.

## **10. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học**

- Trường có thực hiện mô hình thư viện thân thiện: có
- Trường có thực hiện mô hình thư viện số: có
- Trường có thực hiện mô hình thư viện thông minh: không
- Việc thực hiện đánh giá công nhận danh hiệu thư viện: Đơn vị có thực hiện tốt các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá thư viện, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 16/2024/TT-BGDĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Xây dựng tủ sách dùng chung, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa dùng chung để học, sử dụng có hiệu quả sách, tài liệu của thư viện ở trường.

Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại đơn vị. Khuyến khích học sinh mỗi Học kỳ đọc được ít nhất một quyển truyện đọc dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên nền tảng số.

## **11. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số**

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp điều kiện thực tế tại đơn vị .

Thực hiện nghiêm túc báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Xây dựng hệ thống Thư viện điện tử, ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kết nối chặt chẽ dữ liệu cơ sở vật chất của các trường vào dữ liệu gốc của huyện, phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục về các tiêu chí liên quan đến thư viện.

Chuyển đổi số thông qua hệ thống thông tin quản lý giáo dục và hệ thống tuyển sinh đầu cấp, phát triển hệ thống thông tin quản lý, trang thông tin điện tử của đơn vị, cung cấp dữ liệu chính xác, chặt chẽ cho hệ thống bản đồ số GIS.

Kết quả: 12 giáo viên đạt giải “Thiết kế bài giảng Elearning” cấp trường

## **12. Xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”**

*- Việc thực hiện xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”: Có*

- Đơn vị có thực hiện tốt việc xây dựng và triển khai kế hoạch Trường học xanh đến CB GV NV và cha mẹ học sinh thông qua một số nội dung sau:

+ Công tác bảo vệ môi trường: 100% CB-GV-NV hưởng ứng và thực hiện đúng theo kế hoạch phân công xây dựng “Trường học xanh” của đơn vị; 100% Cán bộ quản

lý nhà trường tổ chức quản lý đúng tiến độ, phân công nhân sự cụ thể theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

Thực hiện tốt 3 tiêu chí xây dựng trường học xanh với kết quả cụ thể như sau:

Tiêu chí “xanh”: Trường có sơ đồ quy hoạch tổng thể của nhà trường, trong đó có chi tiết việc trồng cây xanh, thảm cỏ, quy hoạch sân chơi, bãi tập trong khuôn viên nhà trường. Hệ thống cây xanh, bóng mát của trường được chăm sóc, cắt cành để đảm bảo bóng mát tạo sân chơi và an toàn cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên trồng bổ sung, cắt tỉa các bồn hoa bên trong trường giúp không gian tươi mát và đẹp cho cảnh quan nhà trường.

Tiêu chí “sạch”: Toàn bộ khuôn viên của nhà trường, các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, sinh hoạt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo vệ sinh sạch, bố trí gọn gàng, khoa học. Nhà trường trang bị đủ các thùng rác trong lớp học, phòng làm việc, sân trường; Giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, xả rác đúng nơi quy định, phân công các tổ trong lớp trực gom rác xuống khu xử lý rác của trường hằng ngày; Xây khu xử lý rác xa phòng học, nhà ăn của học sinh. Trang bị thêm các thùng rác có phân loại rác gồm rác hữu cơ, rác tái chế và rác độc hại. Thực hiện bảng tuyên truyền về phân loại rác cho học sinh có kiến thức và thực hiện đúng quy định, thể hiện nếp sống văn minh.

Tiêu chí “Đẹp – thân thiện”: Tổng thể khuôn viên nhà trường quy hoạch hợp lý, khoa học đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và kế hoạch phát triển dài hạn. Phòng học, hệ thống phòng hỗ trợ học tập và các phòng chức năng khác được sắp xếp, bố trí gọn gàng, trang trí đảm bảo thẩm mỹ, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với môn học và đảm bảo tính giáo dục.

+ Công tác giáo dục truyền thông môi trường: 100% CB GV CNV có ý thức và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện nước và biết phân loại đúng rác thải sinh hoạt; 100% giáo viên thực hành tốt việc lồng ghép giáo dục môi trường vào trong giảng dạy các môn học.

Thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm năng lượng, điện, nước. Nhà trường từng bước thay thế đèn điện quang thành đèn Led tiết kiệm điện. Trang bị thêm đèn led sử dụng bằng năng lượng mặt trời nhằm giảm tối đa năng lượng tiêu thụ điện tại đơn vị.

**Kết quả:** Đạt giải Ba Trường học xanh cấp Huyện.

***- Trường có thực hiện xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”: Có***

Nhằm tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh có dịp tham gia thực tế để hiểu về phương pháp giảng dạy Tiếng Việt lớp 1 dành cho học sinh tiểu học, từ đó có sự chia sẻ với hoạt động dạy học của giáo viên, tạo cầu nối giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục học sinh. Đồng thời tổ chức CMHS tham quan, tìm hiểu công tác an toàn thực phẩm trong trường học, nhằm tạo sự an tâm, tin tưởng của cha mẹ học sinh trong việc tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh tại đơn vị. Ngày 07 tháng 12 năm 2023, Trường

Tiểu học Bùi Văn Ngừ tổ chức Lớp học mở với chuyên đề “Học tiếng Việt thông qua chơi” kết hợp tham quan bữa ăn bán trú.

Kết quả: Qua dự giờ tiết học Tiếng Việt của giáo viên Huỳnh Thị Tuyết Trinh cùng học sinh lớp 1.7 và tham quan giờ ăn của con đa số thành viên trong Ban đại diện CMHS của trường, cha mẹ học sinh lớp 1.7 tham dự đều nhìn nhận được sự trưởng thành của con em mình sau hơn 3 tháng bước vào ngôi trường Tiểu học, cha mẹ học sinh vui mừng vì con mình đã học được nhiều điều ở lớp, các con đã mạnh dạn, tự tin, tự giác trong học trong học tập thể hiện qua sự tích cực, sôi nổi tham gia cùng các bạn trong tiết học Tiếng Việt.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những kết quả đạt được**

Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục Học kỳ I năm học 2023-2024. Nhà trường chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4. Đảm bảo giảng dạy đúng nội dung chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng. Tổ chức tốt các chuyên đề về phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực học sinh, chú trọng việc đổi mới phương pháp với các kỹ thuật dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Tăng cường công tác đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, tích hợp giáo dục Stem vào hoạt động giảng dạy, tạo hứng thú học sinh trong học tập và hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp đánh giá học sinh và mô hình vinh danh học sinh tiêu biểu.

Tổ chức tốt các chuyên đề về phương pháp dạy học Tham gia tốt các phong trào, Hội thi do Ngành giáo dục tổ chức. Xây dựng trường học xanh, không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên nền tảng số.

#### **2. Một số hạn chế, khó khăn**

Sĩ số học sinh/lớp còn cao làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên.

#### **3. Nguyên nhân và giải pháp**

Số học sinh/lớp cao, giáo viên bị hạn chế về việc đổi mới phương pháp giảng dạy, một phần ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của giáo viên.

Nhà trường tiếp tục tham mưu Phòng GDĐT giảm sĩ số học sinh thông qua công tác tuyển sinh năm học 2024-2025.

### **IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐẾN KHI KẾT THÚC NĂM HỌC**

**1. Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:** xây dựng trường học xanh, trường học hạnh phúc, thực hiện tốt mô hình Vinh danh học sinh tiêu biểu.

**1.1. Công tác chính trị, tư tưởng:** Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho học sinh. Thực hiện phương án đảm bảo an toàn trường học; Chú trọng

đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**1.2. Công tác chuyên môn:** Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục nhà trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, trong kiểm tra, đánh giá; xây dựng thư viện số. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường. Chủ động lồng ghép triển khai nội dung giáo dục STEM. Tiếp tục duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường học hạnh phúc.

**2. Chuẩn bị các điều kiện tiếp tục triển khai thực hiện CTGDPT 2018:** Chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tối thiểu lớp 5 và công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 trong Học kỳ II.

**2.1. Về đội ngũ giáo viên:** Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; thực hiện xây dựng kế hoạch tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện đạt hiệu quả. Tham gia đánh giá chuẩn

**2.2. Về cơ sở vật chất:** Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018.

**2.3. Về dạy học Ngoại ngữ, Tin học:** Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; triển khai thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030”.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không**

### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- HT, các PHT;
- CTCĐ, BTCĐ, các TT;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hồng Phụng**

**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHUYÊN MÔN ĐÃ BAN HÀNH  
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

| <b>STT</b> | <b>Số phát hành</b> | <b>Ngày phát hành</b> | <b>Tên loại và trích yếu nội dung</b>                                                                                                              |
|------------|---------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 1524/GDĐT           | 14/08/2023            | Công văn hướng dẫn một số hoạt động đầu năm và chuẩn bị vào năm học mới 2023 – 2024 cấp tiểu học                                                   |
| 2          | 1525/GDĐT           | 15/08/2023            | Công văn hướng dẫn thực hiện liên kết tổ chức hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục tiểu học kể từ năm học 2023 – 2024                         |
| 3          | 1529/GDĐT           | 14/08/2023            | Kế hoạch hướng dẫn một số hoạt động đầu năm và chuẩn bị vào năm học mới 2023 – 2024 cấp tiểu học                                                   |
| 4          | 1589/GDĐT           | 15/08/2023            | Công văn việc triển khai Công văn số 3392/SGDĐT-GDTH Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/9/2022 Về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023 – 2024 |
| 5          | 1525/GDĐT           | 15/8/2023             | Công văn hướng dẫn thực hiện liên kết tổ chức hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục tiểu học kể từ năm học 2023 - 2024                         |
| 6          | 1575/KH-GDĐT-TH     | 22/8/2023             | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học                                                                                                      |
| 7          | 1773/GDĐT           | 18/9/2023             | Kế hoạch hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH                               |
| 8          | 1815/GDĐT           | 20/9/2023             | Kế hoạch Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia NH 2023-2024                                                                     |
| 9          | 1846/KH-GDTH        | 22/9/2023             | Kế hoạch về dạy và kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lý 4 theo hướng phát triển năng lực và tích hợp nội dung giáo dục địa phương TPHCM         |
| 10         | 1934/KH-GDĐT        | 29/9/2023             | Kế hoạch Công tác giáo dục đặc biệt năm học 2023 – 2024                                                                                            |
| 11         | 1913/GDĐT           | 29/9/2023             | Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Hóc Môn                                               |

|    |                     |            |                                                                                                                                                   |
|----|---------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | 1979/GDĐT           | 04/10/2023 | Công văn triển khai văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục dân tộc                                             |
| 13 | 1982/KH-GDĐT-CNTT   | 04/10/2023 | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024                                           |
| 14 | 2007/GDĐT           | 06/10/2023 | Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2023 – 2024 (giai đoạn 2 và giai đoạn 3) |
| 15 | 2032/GDĐT-CCHC      | 09/10/2023 | Công văn về việc khắc phục, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tại các sở giáo dục thuộc huyện Hóc Môn                   |
| 16 | 2145/GDĐT           | 24/10/2023 | Kế hoạch về Triển khai Trường học hạnh phúc đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Hóc Môn                                                 |
| 17 | 2154/GDĐT           | 25/10/2023 | Kế hoạch về Kế hoạch Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi tiểu học cấp huyện năm học 2023 – 2024                                          |
| 18 | 2153/GDĐT           | 25/10/2023 | Công văn về Hướng dẫn công tác kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I lớp 4, 5 cấp tiểu học năm học 2023 – 2024                                           |
| 19 | 6120/GDĐT           | 24/10/2023 | Kế hoạch về Kế hoạch Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp thành phố năm học 2023 – 2024                                                |
| 20 | 2154/KH-GDĐT        | 25/10/2023 | Kế hoạch về Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi tiểu học cấp huyện năm học 2023 – 2024                                                   |
| 21 | 2267/GDĐT-TH        | 03/11/2023 | Công văn về việc điều chỉnh thời gian kiểm tra định kỳ giữa kỳ I lớp 4, 5 cấp tiểu học năm học 2023 – 2024                                        |
| 22 | 2313/KH-GDĐT-KĐCLGD | 08/11/2023 | Công văn về Thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng NH 2023-2023                                                                                    |
| 23 | 2350/KH-GDTH        | 13/11/2023 | Kế hoạch triển khai chuyên đề Dạy đọc cho học sinh lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực                                                      |
| 24 | 2504/KH-GDĐT-TH     | 29/11/2023 | Kế hoạch triển khai chuyên đề Dạy học tích hợp nội dung giáo dục STEM vào bài học cấp tiểu học                                                    |
| 25 | 2650/TB-GDĐT        | 14/12/2023 | Công văn về việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2023                            |
| 26 | 2551/ KH-GDĐT-TH    | 06/12/2023 | Kế hoạch triển khai chuyên đề Dạy một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực                                               |

|    |                 |            |                                                                                                                  |
|----|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27 | 2648/KH-GDĐT-TH | 14/12/2023 | Kế hoạch triển khai chuyên đề Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp Bốn theo hướng phát triển năng lực học sinh |
| 28 | 2677/GDĐT       | 20/12/2023 | Hướng dẫn công tác kiểm tra định kì cuối học kì cấp tiểu học năm học 2023 – 2024                                 |

## PHỤ LỤC 2

### DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHUYÊN MÔN ĐÃ BAN HÀNH CỦA TRƯỜNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024

| STT | Số phát hành | Ngày phát hành | Tên loại và trích yếu nội dung                 |
|-----|--------------|----------------|------------------------------------------------|
| 1   | 210/KH-BVN   | 22/8/2023      | Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 |
| 2   | 203/KH-BVN   | 23/8/2023      | Kế hoạch thời gian năm học                     |
| 3   | 226/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch chính trị tư tưởng.                   |
| 4   | 227/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch Bán trú.                              |
| 5   | 228/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch công tác tổ chức cán bộ.              |
| 6   | 229/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch phụ đạo học sinh.                     |
| 7   | 230/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch Bồi dưỡng HS năng khiếu               |
| 8   | 231/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch trường học an toàn                    |
| 9   | 232/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch pháp chế                              |
| 10  | 233/KH-BVN   | 06/9/2023      | Kế hoạch “Hưởng ứng cuộc vận động hai không”.  |

|    |            |            |                                                                           |
|----|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 11 | 234/KH-BVN | 06/9/2023  | Kế hoạch thực hành tiết kiệm.                                             |
| 12 | 235/KH-BVN | 06/9/2023  | Kế hoạch Trường học xanh.                                                 |
| 13 | 237/KH-BVN | 06/9/2023  | Kế hoạch ngoài giờ lên lớp.                                               |
| 14 | 238/KH-BVN | 06/9/2023  | Kế hoạch phòng chống béo phì & Suy dinh dưỡng.                            |
| 15 | 239/KH-BVN | 06/9/2023  | Kế hoạch giáo dục thể chất                                                |
| 16 | 240/KH-BVN | 06/9/2023  | Kế hoạch triển khai CTGD PT 2018                                          |
| 17 | 241/KH-BVN | 06/9/2023  | Kế hoạch phòng chống thiên tai                                            |
| 18 | 242/KH-BVN | 06/9/2023  | KH sửa chữa, bảo trì CSVC, Thiết bị công nghệ                             |
| 19 | 243/KH-BVN | 06/9/2023  | KH mua sắm thiết CSVC, TB&CN                                              |
| 20 | 244/KH-BVN | 06/9/2023  | KH đơn vị văn hóa                                                         |
| 21 | 259/KH-BVN | 12/9/2023  | Kế hoạch triển khai các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn                    |
| 22 | 272/KH-BVN | 20/9/2023  | Kế hoạch kiểm tra nội bộ.                                                 |
| 23 | 282/KH-BVN | 15/9/2023  | Kế hoạch Thiết bị.                                                        |
| 24 | 283/KH-BVN | 15/9/2023  | Kế hoạch Thư viện.                                                        |
| 25 | 288/KH-BVN | 28/9/2023  | Kế hoạch triển khai giáo dục Stem NH 2023-2024                            |
| 26 | 292/KH-BVN | 02/10/2023 | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDQP và AN năm học 2023-2024                  |
| 27 | 294/KH_BVN | 02/10/2023 | Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023 |

|    |            |            |                                                                                          |
|----|------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | 305/KH-BVN | 09/10/2023 | Kế hoạch tổ chức Hội thi “Em yêu sử Việt” cấp trường năm học 2023-2024                   |
| 29 | 309/KH-BVN | 10/10/2023 | Kế hoạch Y tế học đường                                                                  |
| 30 | 327/KH-BVN | 25/10/2023 | Kế hoạch tổ chức Hội thi “Em yêu chữ Việt” cấp trường năm 2023                           |
| 31 | 328/KH-BVN | 26/10/2023 | Kế hoạch tổ chức Hội thi “Thiết kế bài giảng điện tử E-learning” cấp trường NH 2023-2024 |
| 32 | 329/KH-BVN | 26/10/2023 | Kế hoạch tổ chức KTĐK Giữa kỳ 1 NH 2023-2024                                             |
| 33 | 362/KH-BVN | 27/12/2023 | Kế hoạch tổ chức thi IOE – Olympic tiếng Anh trên internet cấp trường                    |
| 34 | 389/KH-BVN | 20/12/2023 | Kế hoạch tổ chức KTĐK Học kỳ 1 NH 2023-2024                                              |
| 35 | 396/KH-BVN | 27/12/2023 | Kế hoạch tổ chức Hội thi Violympic cấp trường NH 2023-2024                               |